TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2021/HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 11 năm 2021
"V/v Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Hồng Tuấn**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tống Như Hải và Ông Kiều Công Ích.
- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Anh Tú - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **108**/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2021 về việc *"Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2021/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 62/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Chị **Nhâm Thị C** - Sinh năm 1975;
Địa chỉ: Khu 4, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ;
Bị đơn: Anh **Phan Kim H** - Sinh năm 1972;
Địa chỉ: Khu 4, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ;
Anh H vắng mặt, chị C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Chị Nhâm Thị C vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, chị C trình bày về nội dung và yêu cầu khởi kiện như sau:

- Chị và anh Phan Kim H tự nguyện kết hôn với nhau ngày 08/7/1995, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khải Xuân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, khi đó hai vợ chồng đều làm ruộng tại địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chị ra ở riêng, chung sống cho đến khoảng năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do anh H không chịu làm ăn, thường xuyên cờ bạc dẫn đến nợ nần. Sau đó anh H bỏ đi làm ăn, không thường xuyên ở nhà, không cùng chị chăm lo gia đình, nuôi dạy con cái. Đến nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được, tình cảm vợ chồng không còn vì vậy chị yêu cầu được ly hôn với anh Phan Kim H.

- Về con chung: Chị Nhâm Thị C trình bày chị và anh Phan Kim H có với nhau 02 con chung là Phan Duy K - sinh ngày: 10/9/1995 và Phan Hồng L - sinh ngày 10/10/2000, hiện nay các con chung đều đã trưởng thành lao động tự túc được nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác chị Nhâm Thị C trình bày chị và anh H không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về phía bị đơn là anh Phan Kim H đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng trong quá trình giải quyết vụ án đều vắng mặt mà không có lý do.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba đã phát biểu quan điểm: Xác định trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nhâm Thị C, các con chung đều đã trưởng thành, tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác không có nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và quan điểm ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn là anh Phan Kim H vẫn vắng mặt mà không có lý do, còn nguyên đơn chị Nhâm Thị C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nhâm Thị C và anh Phan Kim H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn do vậy là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống do anh H không chăm lo làm ăn, chời bời cờ bạc, bất đồng về quan điểm, lối sống đã làm phát sinh mâu thuẫn, cả hai lại không có biện pháp và thiện chí để cùng nhau giải quyết bất đồng làm cho mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng, cuộc sống chung không hòa thuận, hôn nhân không có được hạnh phúc dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Kết quả xác minh của Tòa án tại địa phương nơi chị C, anh H cư trú được biết; anh H không chịu chăm lo cho gia đình, bỏ ra ngoài làm ăn, không thường xuyên có mặt tại địa phương, không cùng chị H xây dựng kinh tế, nuôi dạy con cái. Như vậy, có căn cứ để khẳng định; mâu thuẫn của vợ chồng chị C, anh H đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng đến nay không còn khả năng hàn gắn, nếu cứ tiếp tục ràng buộc sẽ làm cho hôn nhân không có ý nghĩa, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy yêu cầu ly hôn của chị C là chính đáng, phù hợp với khoản khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3]. Về nuôi con chung sau khi ly hôn: Chị Nhâm Thị C và anh Phan Kim H có với nhau 02 con chung như đã nêu ở trên. Theo lời trình bày của chị C và kết quả

xác minh tại địa phương thì con chung hiện nay đều đã trưởng thành, lao động tự túc được, chị C cũng không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[4]. Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác chị Nhâm Thị C trình bày không có, nhưng do anh H vắng mặt nên chưa có căn cứ để giải quyết trong vụ án này mà sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác khi có yêu cầu.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn là chị Nhâm Thị C phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba đã phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên được Hội đồng xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử: Cho chị Nhâm Thị C được ly hôn anh Phan Kim H.

- Về nuôi con chung sau khi ly hôn: Các con chung đều đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác không giải quyết trong vụ án này mà sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác khi có yêu cầu.

- Về án phí: Chị Nhâm Thị C phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị C đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại *"Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án"* số AA/2020/0004655 ngày 21/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã K, h. Thanh Ba;
- Các đ- ơng sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- L- u hồ sơ, án văn

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Tạ Hồng Tuấn